**KHBD – TUẦN 12**

**T76. MỞ RỘNG VỐN TỪ VỀ NGƯỜI THÂN. DẤU HAI CHẤM**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1.Kiến thức , kĩ năng**

- Mở rộng vốn từ về người thân.

- Nhận biết dấu hai chấm và tác dụng của dấu hai chấm (báo hiệu phần liệt kê; báo hiệu phần giải thích).

- Cảm nhận được tình cảm gắn bó và sự sẻ chia giữa các thành viên trong gia đình, trong cuộc sống hàng ngày.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các nội dung trong SGK.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tham gia làm việc nhóm trong các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quê hương, đất nước qua quan sát và tìm hiểu các hình ảnh trong bài.

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý và tôn trọng bạn trong làm việc nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ viết bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. Đồ dùng dạy học**

- Máy soi, phiếu BT

**III. Hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **I.Hoạt động mở đầu (3-5’)** | |
| - GV tổ chức trò chơi tc “Du lịch đại dương” để khởi động bài học.  - Gv nêu cách chơi  - Gs chiếu trò chơi  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia chơi:  - 1 HS đọc bài và trả lời:  -Hs quayvà trả lời câu hỏi  -Hs ghi tên bài |
| **II. Hoạt động luyện tập , thực hành (25-27’)** | |
| **1. Hoạt động 1: Mở rộng vốn từ về người thân (làm việc cá nhân, nhóm)**  **Bài 1:** Tìm các từ ngữ chỉ người thân trong đoạn văn dưới đây. (Làm việc nhóm 2)  - GV mời cầu HS đọc yêu cầu bài 1  - Gv nhấn mạnh yêu cầu  - GV hướng dẫn HS đọc đoạn văn và tìm từ chỉ người thân có trong đoạn văn.  - Giao nhiệm vụ cho các nhóm làm việc:  - Mời đại diện nhóm trình bày.  - Mời các nhóm nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, chốt đáp án. *(Đáp án: Bà nội, bà ngoại, bà, em, chị).*  **Bài 2:** Tìm thêm từ ngữ chỉ những người thân bên nội và bên ngoại.  - GV mời HS nêu yêu cầu bài tập 2.  - Gv nhấn mạnh yc  - GV hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu bài tập:  + Xếp các từ tìm được ở bài tập 1 thành 2 nhóm: từ chỉ người thân bên nội và từ chỉ người thân bên ngoại (lưu ý: có một số từ thuộc cả 2 loại).  + HS làm việc nhóm: Dựa vào cách xếp ở trên, tìm thêm các từ ngữ chỉ người thân bên nội và bên ngoại.  - GV giao nhiệm vụ cho HS suy nghĩ, thực hiện theo hướng dẫn.  - GV soi bài, mời một số nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - Mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.  **2.Hoạt động 2: Nhận biết dấu hai chấm và tác dụng của dấu hai chấm.**  **Bài 3: Dấu hai chấm trong câu sau dùng để làm gì?** (làm việc nhóm)  - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài 3.  - Gv nhấn mạnh yêu cầu  - GV giúp HS nhớ lại công dụng của dấu hai chấm trong câu. (Đã học ở Bài 8).  - GV giao nhiệm vụ làm việc theo nhóm 2 thực hiện yêu cầu bài tập 3.  - GV mời các nhóm trình bày kết quả.  - GV yêu cầu các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương, chốt đáp án: *Dấu hai chấm trong câu có công dụng báo hiệu phần giải thích – Đáp án b.*  **Bài 4: Xác định công dụng của dấu hai chấm trong mỗi câu văn dưới đây:**  - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài 4.  - GV nhấn mạnh yêu cầu  - GV giao nhiệm vụ làm việc theo nhóm 4 thực hiện yêu cầu bài tập 4.  - GV mời các nhóm trình bày kết quả.  - GV yêu cầu các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương, chốt đáp án:  *+ Dấu hai chấm trong câu a có công dụng báo hiệu phần liệt kê.*  *+ Dấu hai chấm trong câu b có công dụng báo hiệu phần giải thích.*  *+ Dấu hai chấm trong câu b có công dụng báo hiệu phần giải thích.*  - GV: ? Khi đọc gặp dấu 2 chấm em cần lưu ý gì?  - GV lưu ý H khi viết văn có thể sử dụng dấu 2 chấm phù hợp. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1  - HS lắng nghe.  - H làm cá nhân vào nháp.  - HS làm việc theo nhóm 2.  - Đại diện nhóm trình bày:  - Các nhóm nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe.  - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2.  - HS lắng nghe, suy nghĩ.  - H làm phiếu BT.  - HS thảo luận theo nhóm 2.  - Một số HS trình bày kết quả.  (Ví dụ:   |  |  | | --- | --- | | *Người thân bên nội* | *Người thân bên ngoại* | | Chú, thím, cô, bác, chị, em, anh,... | Bác, dì, cậu, mợ, chị, em, anh,... |   - HS nhận xét bạn.  - HS đọc yêu cầu bài tập 3.  - Các nhóm làm việc theo yêu cầu.  - Đại diện nhóm trình bày.  - Các nhóm nhận xét cho nhau.  - Theo dõi bổ sung.  - HS đọc yêu cầu bài tập 4.  - Các nhóm làm việc theo yêu cầu nhóm 4.  - Đại diện nhóm trình bày.  - Các nhóm nhận xét chéo nhau.  - Theo dõi bổ sung  - H nêu, đọc lại các câu trong BT. |
| **III. Củng cố - Dặn dò (2-3’)** | |
| - GV: ? Em học được những gì qua tiết học?  - GV nhận xét, đánh giá giờ học. | - HS trả lời theo ý của mình.  - HS lắng nghe, thực hiện. |